



Số: 261 /2017/QĐ-UBND

Như Thanh, ngày 02 tháng 02 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành cơ chế, chính sách phát triển rừng trồng gỗ lớn; khoanh nuôi, phục tráng rừng Lim xanh tái sinh huyện Như Thanh,**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;  
Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;  
Căn cứ luật Bảo vệ và phát triển rừng năm 2004;  
Căn cứ Nghị quyết số 21/2016/NQ-HĐND ngày 26/12/2016 của Hội đồng nhân dân huyện Như Thanh về việc ban hành cơ chế, chính sách phát triển rừng trồng gỗ lớn; khoanh nuôi, phục tráng rừng Lim xanh tái sinh huyện Như Thanh, giai đoạn 2017 - 2021.*

*Xét đề nghị của Trường phòng Nông nghiệp & PTNT tại tờ trình số 08/TTr-PNN&PTNT ngày 03 tháng 02 năm 2017 về việc ban hành cơ chế, chính sách phát triển rừng trồng gỗ lớn; khoanh nuôi, phục tráng rừng Lim xanh tái sinh huyện Như Thanh.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành cơ chế, chính sách phát triển rừng trồng gỗ lớn; khoanh nuôi, phục tráng rừng Lim xanh tái sinh huyện Như Thanh, giai đoạn 2017 - 2021 với các nội dung sau:

1. Đối tượng, điều kiện hỗ trợ.

Các hộ gia đình, cá nhân được giao đất lâm nghiệp ổn định, lâu dài theo Nghị định số 02/NĐ-CP ngày 15/01/1994 của Chính phủ hoặc được nhận khoán đất lâm nghiệp có thời hạn từ 30 năm trở lên, có diện tích đất từ 01ha trở lên, có hộ khẩu thường trú trên địa bàn huyện. Riêng đối tượng tham gia mô hình rừng trồng gỗ lớn phải có cam kết với chính quyền địa phương về thời gian kinh doanh của 01 chu kỳ trồng rừng từ 9 năm trở lên.

2. Nội dung, định mức hỗ trợ.

2.1. Hỗ trợ một phần kinh phí mua giống cây trồng rừng gỗ lớn: (gồm Keo tai tượng Úc, cây Hồng và cây Gáo vàng) cho diện tích rừng bắt đầu trồng từ năm 2017.

- Mật độ trồng:

+ Đối với keo tai tượng Úc: 1.660 cây/ha

+ Đối với cây Hồng và cây Gáo vàng: 650 cây/ha

- Định mức hỗ trợ:

+ Rừng trồng keo Tai tượng Úc: Hỗ trợ 650.000 đồng/ha

+ Rừng trồng Hồng và Gáo vàng: Hỗ trợ 1.000.000 đồng/ha

- Diện tích hỗ trợ cho cả giai đoạn: 1.900 ha

2.2. Hỗ trợ kinh phí tập huấn kỹ thuật trồng, chăm sóc rừng trồng gỗ lớn và kỹ thuật chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ thành rừng gỗ lớn:

- Số lượng lớp tập huấn hàng năm: 10 lớp/năm.

- Định mức hỗ trợ: 2.000.000 đồng/lớp.

2.3. Hỗ trợ kinh phí khoan nuôi, tái sinh rừng Lim xanh của hộ gia đình:

- Định mức hỗ trợ: 500.000đồng/ha/năm.

- Diện tích hỗ trợ: 15 ha.

3. Nguồn kinh phí thực hiện chính sách: Từ nguồn vốn ngân sách huyện.

4. Thời gian thực hiện: Từ năm 2017 đến năm 2021.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

### **1. Phòng Nông nghiệp&PTNT**

Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc và giám sát việc tổ chức thực hiện chính sách ở cơ sở; tổng hợp báo cáo UBND huyện và Chủ tịch UBND huyện kết quả thực hiện chính sách theo quy định.

### **2. Phòng Tài chính - KH:**

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp &PTNT hướng dẫn các xã, thị trấn về trình tự, thủ tục triển khai thực hiện chính sách.

- Tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện phân bổ kinh phí hỗ trợ cho các xã, thị trấn; theo dõi, hướng dẫn các xã, thị trấn thực hiện quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định hiện hành.

### **3. UBND xã các xã, thị trấn:**


- Thực hiện tiếp nhận và chi trả kinh phí hỗ trợ đúng định mức, đúng đối tượng theo quy định của chính sách. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ quyết toán; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo đúng quy định.

- Phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi để các cấp, các ngành có liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách trên địa bàn.

## **Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 02 năm 2017.**

Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện, Trưởng phòng Nông nghiệp &PTNT; Trưởng phòng Tài chính - KH; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Thường trực HU, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các phó CT UBND huyện;
- Bí thư Đảng ủy các xã, thị trấn;
- Lưu VT. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Hùng**